HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 106 /2013/NQ-HĐND	*Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 12 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thực hiện một số chế độ chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức đang công tác trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2014-2018

CÔNG VĂN ĐẾN Số 1413
ngày 26 tháng 12 năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 243/2005/QĐ-TTg ngày 05/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND, ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về thực hiện một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với công chức, viên chức đang công tác trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2014 - 2018; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 29/11/2012 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về thực hiện một số chế độ chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức đang công tác trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 - 2018, với những nội dung sau:

1. Mức ưu đãi, hỗ trợ cán bộ y tế các tuyến:

a) Đối với nhân viên y tế thôn, buôn:

Bao gồm: Nhân viên y tế thôn, buôn làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; nhân viên y tế thôn, buôn làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em (cô đỡ thôn, buôn):

- Nhân viên y tế thôn, buôn tại các xã: Áp dụng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, buôn; cụ thể:

+ Nhân viên y tế thôn, buôn tại các xã vùng khó khăn (đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn) theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 01/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn: Hưởng mức phụ cấp bằng 0,6 lần so với mức lương cơ sở.

+ Nhân viên y tế thôn, buôn tại các xã còn lại: Hưởng mức phụ cấp bằng 0,4 lần so với mức lương cơ sở.

- Nhân viên y tế khối, tổ dân phố tại các phường, thị trấn (không có cô đỡ thôn, buôn): Hưởng mức phụ cấp bằng 0,25 so với mức lương cơ sở.

b) Đối với y tế xã/phường/thị trấn:

- Trợ cấp lần đầu (ngoài chế độ trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP) cho bác sỹ mới nhận công tác tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn [bao gồm: Bác sỹ có hộ khẩu tỉnh khác chuyển công tác đến, bác sỹ hệ liên thông 4 năm, bác sỹ chính quy theo địa chỉ sử dụng (*bác sỹ chính quy hệ 6 năm, được UBND tỉnh cử đi học theo địa chỉ sử dụng, cá nhân tự túc phí đào tạo*) và đối tượng bác sỹ hệ cử tuyển], gồm:

+ Mức trợ cấp bằng 15 lần so với mức lương cơ sở về các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Mức trợ cấp bằng 10 lần so với mức lương cơ sở về các xã còn lại.

- Hỗ trợ hàng tháng để bác sỹ yên tâm công tác lâu dài tại tuyến cơ sở:

+ Mức hỗ trợ bằng 0,3 lần so với mức lương cơ sở cho bác sỹ công tác tại các xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Mức hỗ trợ bằng 0,25 lần so với mức lương cơ sở cho bác sỹ công tác tại các xã/phường/thị trấn còn lại.

c) Đối với tuyến huyện, tỉnh:

- Trợ cấp lần đầu đối với bác sỹ mới nhận công tác tại các đơn vị chuyên khoa Lao, Phong, Pháp y, Tâm thần, HIV/AIDS; các bệnh viện, Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, thuộc 7 huyện, gồm: Ea Súp, M'Drắk, Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn, Krông Búk và Krông Năng (bao gồm bác sỹ có hộ khẩu tỉnh khác chuyển công tác đến), gồm:

+ Mức trợ cấp bằng 15 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sỹ mới nhận công tác tại: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Pháp y, Khoa điều trị Phong Ea Na thuộc Trung tâm Da Liễu.

+ Mức trợ cấp bằng 10 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sỹ mới nhận công tác tại: Các bệnh viện, Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, thuộc 7 huyện, gồm: Ea Súp, M'Drắk, Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn, Krông Búk, Krông Năng.

- Hỗ trợ hàng tháng đối với bác sỹ làm việc tại các đơn vị chuyên khoa Lao, Phong, Pháp y, Tâm thần, HIV/AIDS, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã, một số bệnh viện tuyến huyện, như sau:

+ Mức hỗ trợ bằng 0,5 lần so với mức lương cơ sở cho bác sỹ công tác tại: Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Khoa điều trị Phong Ea Na thuộc Trung tâm Da Liễu; các khoa/phòng trực tiếp khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Phòng Chống HIV/AIDS và bệnh viện có khoa điều trị HIV/AIDS.

+ Mức hỗ trợ bằng 0,2 lần so với mức lương cơ sở cho bác sỹ công tác tại các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố.

+ Mức hỗ trợ bằng 0,1 lần so với mức lương cơ sở cho bác sỹ công tác tại 05 bệnh viện đa khoa huyện, gồm: Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn và Ea Súp, M'Drắk.

- Hỗ trợ hàng tháng đối với bác sỹ làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Bằng mức 0,2 lần so với mức lương cơ sở.

2. Điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp lần đầu:

Bác sỹ nhận công tác tại các đơn vị có chính sách ưu đãi hỗ trợ (trợ cấp một lần khi được tuyển dụng) phải có cam kết làm việc trong ngành Y tế tỉnh Đắk Lắk từ 05 năm trở lên đối với nam, từ 03 năm trở lên đối với nữ trước khi được nhận tiền hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết thì phải bồi thường toàn bộ số tiền hỗ trợ đã nhận, chịu hình thức kỷ luật theo quy định của Luật Viên chức và các quy định hiện hành.

3. Thời gian thực hiện: 05 năm, từ năm 2014 đến hết năm 2018.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua. Bãi bỏ Nghị quyết số 31/2008/NQ-HĐND ngày 19/12/2008 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 30/8/2011 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2008/NQ-HĐND ngày 19/12/2008 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế; Nội vụ; LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- TT. Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk,
- Đài PT-TH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Trường, Phó P.Ctác.HĐND.

CHỦ TỊCH

Niê Thuật